TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HSST
Ngày 02 tháng 6 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LAC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoan và ông Hoàng Thành Nam.

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Tiệp là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Kim Bách Chiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSST ngày 11tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2020/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 23/7/1996; sinh trú quán: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị A1 có vợ là Phan Thị L2 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay bị cáo đang tại ngoại, (có mặt).

+ Bị hại: Cụ Phạm Thị L3, sinh năm 1949; sinh trú quán: Thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1972; bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1972; ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (đều là con của bà L3); hiện đang cùng cư trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; nơi cư trú Thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

+ Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH Thương mại tổng hợp và dịch vụ kỹ thuật T.Đ; địa chỉ trụ sở: Số 28A/116 phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Khánh T - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến M – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Vĩnh Phúc; trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L có Giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp còn giá trị sử dụng đến năm 2023 và đang lái xe thuê cho Công ty TNHH thương mại tổng hợp và dịch vụ kỹ thuật T.Đ có chi nhánh tại phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 06/12/2019, L được Ban giám đốc giao cho điều khiển xe ô tô (loại xe Téc) biển kiểm soát 29C - 541.73 đi từ chi nhánh của Công ty về quận L, thành phố Hà Nội để lấy xăng. L điều khiển xe trên Quốc lộ 2A (đường tránh thành phố Vĩnh Yên) theo hướng từ thành phố Việt Trì về thành phố Hà Nội và đi ở làn đường bên trái sát dải phân cách, với vận tốc khoảng 60km/h. Khi L điều khiển xe đến đoạn đường ngã tư giao nhau giữa quốc lộ 2A với đường bê tông nội đồng thuộc địa phận thôn D, xã Đ, huyện Y thì thấy phía lề đường bên phải theo chiều đi của L có biển báo tín hiệu giao thông là "Ngã tư giao nhau với đường không ưu tiên" nhưng L không cho xe giảm tốc độ theo quy định mà vẫn giữ nguyên tốc độ xe đang đi. Khi xe ô tô tới gần đầu lối mở tại dải phân cách, L phát hiện phía trước cùng chiều (cách khoảng 40m) có cụ Phạm Thị L3 là người ở thôn D, xã Đ đang đi bộ ngược chiều tại phần đường dành cho xe thô sơ và xe mô tô, trên vai vác chiếc cuốc rồi đi chéo sang bên phải để sang đường. Thấy vậy, L ra tín hiệu bấm còi cảnh báo đồng thời đạp chân phanh nhưng do khoảng cách giữa xe ô tô của L và cụ L3 quá gần, lại đi với tốc độ cao nên L không kịp xử lý dẫn đến xe ô tô của L va quyệt vào cụ L3, L tiếp tục đánh lái sang trái tiến xe lên phía trước khoảng 20m cho đến khi xe va quyệt vào mép thành bên phải của dải phân cách thì mới dừng lại. Hậu quả làm cho cụ L3 bị thương nặng, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày thì cụ L3 tử vong.

Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ bệnh án số 18/GĐHS ngày 13/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nguyên nhân tử vong của cụ Phạm Thị L3 là do đa chấn thương sau điều trị không hồi phục.

Tại bản kết luận giám định số 2630/KLGĐ ngày 08/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tại thời điểm gây tai nạn, L3 điều khiển xe đi với vận tốc từ 58 đến 60km/h.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn L đã thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Đến nay đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho L.

Vật chứng của vụ án gồm: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C - 541.73 và 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn L.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn L cũng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của bị cáo; người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 18/CT - VKS ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố, tại phiên tòa đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cở sở để xác định bị cáo Nguyễn Văn L phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm

Giao bị cáo L cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Cấm hành nghề lái xe đối với Nguyễn Văn L với thời hạn từ 01 năm đến 02 năm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến bổ sung gì và cũng không ai có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc và của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp đúng với quy định của pháp luật nên không có kiến nghị khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 06/12/2019, Nguyễn Văn L có Giấy phép lái xe ô tô theo quy định đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C - 541.73 trên quốc lộ 2A (đường tránh Vĩnh Yên) theo hướng từ thành phố Việt Trì về thành phố Hà Nội. Đến khu vực ngã tư giao nhau với đường bê tông nội đồng thuộc địa phận thôn Dịch Đồng, xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc do không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát và không chấp hành tín hiệu của biển báo hiệu đường bộ

nên xe ô tô do Nguyễn Văn L điều khiển đã va quyệt vào bà Phạm Thị L3 đang đi bộ sang đường. Hậu quả làm cho cụ L3 bị thương nặng sau đó đã tử vong.

Với hành vi trên của Nguyễn Văn L đã vi phạm tại khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ quy định về quy tắc giao thông đường bộ và khoản 1, 3, 6 Điều 5 của Thông tư số: 31/2019/TT – BGT - VT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định các trường hợp phải giảm tốc độ:

Tại khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ quy định sau:

"1. Người tham gia giao thông phải……. chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ."

Tại khoản 1, 3, 6 Điều 5 của Thông tư số: 31/2019/TT – BGT - VT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định:

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm…;

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức…;

6. Khi có người đi bộ,… qua đường…".

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L đã phạm vào tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người"

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác; làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình người bị hại; gây hoang mang lo lắng cho những người tham gia giao thông. Trong những năm qua, mặc dù Nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm giảm bớt các vụ tai nạn giao thông nhưng tình trạng vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông vẫn chưa thuyên giảm, thiệt hại về người và tài sản do các vụ giao thông gây ra còn rất nghiêm trọng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, nhưng chủ yếu vẫn là do ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông còn kém, một phần là do không hiểu biết về các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông, một phần là do người tham gia giao thông biết nhưng cố tình vi phạm. Ở vụ án này, bị cáo có giấy phép lái xe

theo quy định nên bị cáo hiểu rất rõ về nguyên tắc, khi tham gia giao thông là phải chấp hành nghiêm chỉnh về hệ thống báo hiệu đường bộ và phải giảm tốc độ khi qua các ngã ba ngã tư có đường giao nhau nhưng bị cáo không chấp hành nghiêm chỉnh tín hiệu biển báo giao thông dẫn đến gây tai nạn làm cho cụ Lại bị tử vong, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng dăn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi là sang đường không quan sát cho nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo L được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn L xác định, số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) là tiền của riêng L tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, bố mẹ L (ông H, bà L1) chỉ là người lớn đứng ra nói chuyện bồi thường cho L. Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại tại Cơ quan điều tra xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì khác về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét gải quyết.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C - 541.73: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định, chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của Công ty

TNHH thương mại tổng hợp và dịch vụ kỹ thuật T.Đ giao cho chi nhánh ở phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên quản lý và sử dụng. Anh Nguyễn Tiến M là người đại diện theo ủy quyền Công ty TNHH thương mại tổng hợp và dịch vụ kỹ thuật T.Đ, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã tự nguyện khắc phục, sửa chữa hậu quả xe hư hỏng không yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Xác nhận ngày 21/01/2020, Cơ quan điều tra đã ra trả lại cho Công ty TNHH thương mại tổng hợp và dịch vụ kỹ thuật T.Đ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C - 541.73 là phù hợp.

Trả lại cho Nguyễn Văn L 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn L nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Hậu quả xảy ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi của bị cáo và một phần lỗi của bị hại. Xét thấy bị cáo là người sinh sống bằng nghề lái xe cho nên cần thiết phải áp dụng biện pháp cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo trong thời gian 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Cấm bị cáo Nguyễn Văn L hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (Một) năm,

kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 Giấy phép lái xe hạng C nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan cánh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã T;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THAHS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh